

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022;
phương hướng, nhiệm vụ năm 2023**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Năm 2022, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà hoàn thành mục tiêu năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh xác định tại các nghị quyết (Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 03 tháng 12 năm 2021; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021). Với tinh thần quyết liệt, trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự tin tưởng, đồng lòng, quyết tâm của cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân, kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 đạt được nhiều kết quả quan trọng:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

1. Về kinh tế

a) Về tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 17.627 tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước⁽¹⁾; trong đó: Nông - Lâm - Thủy sản tăng 6,19%; Công nghiệp - Xây dựng tăng 14,88%; Dịch vụ tăng 8,03%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,58%; GRDP bình quân đầu người tăng từ 46,78 triệu đồng năm 2021 lên 52,44 triệu đồng năm 2022, đạt 100,84% kế hoạch. Đây là dấu hiệu cho thấy các hoạt động sản xuất kinh doanh lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi kinh tế - xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả.

b) Về thu, chi ngân sách nhà nước

- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao 4.000 tỷ đồng; thực hiện thu lũy kể đến ngày 26 tháng 12 tháng 2022 là 4.014,89 tỷ đồng, đạt 144,1% dự toán Trung ương giao, đạt 100,4% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 109,7% cùng kỳ năm trước. Ước thực hiện cả năm 4.050 tỷ đồng, đạt 101,25% dự toán giao. Dự toán

⁽¹⁾ Trong tổng số 9,5% tăng trưởng chung, nhóm ngành Nông - Lâm - Thủy sản đóng góp 1,36 điểm phần trăm; nhóm ngành Công nghiệp - Xây dựng đóng góp 3,97 điểm phần trăm; nhóm ngành Dịch vụ đóng góp 3,45 điểm phần trăm; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đóng góp 0,73 điểm phần trăm.

chi ngân sách địa phương năm 2022 (*tính cả chuyển nguồn và nguồn bổ sung trong năm*) là 11.993,33 tỷ đồng, thực hiện chi lũy kế đến ngày 26 tháng 12 năm 2022 là 7.933,92 tỷ đồng, đạt 66,2% nhiệm vụ chi và bằng 102,8% so cùng kỳ năm trước; ước thực hiện cả năm 10.140 tỷ đồng, đạt 84,55% nhiệm vụ chi và bằng 131,40% so cùng kỳ năm trước.

- Công tác thu hồi nợ đọng thuế được chỉ đạo triển khai tích cực. Tổng số tiền thuế, phí, tiền phạt và tiền chậm nộp mà người nộp thuế còn nợ đến thời điểm 31 tháng 10 năm 2022 là 159,324 tỷ đồng, giảm 86,406 tỷ đồng (-35,2%) so với thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, trong đó: Nợ khó thu là 13,696 tỷ đồng⁽²⁾, nợ có khả năng thu là 107,766 tỷ đồng⁽³⁾, nợ đang chờ xử lý xóa theo Nghị quyết 94/2019/QH14 của Quốc hội là 37,862 tỷ đồng.

c) Đầu tư phát triển

Hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh cơ bản được duy trì ổn định, tăng so với cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện đạt khoảng 23.174 tỷ đồng, đạt 100,76% kế hoạch và tăng 15,87% so với cùng kỳ, trong đó: Vốn đầu tư từ khu vực tư nhân là 17.291,21 tỷ đồng, đạt 105,43% kế hoạch và tăng 16,44% so với cùng kỳ. Công tác phân bổ và đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công được chỉ đạo triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm, đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư nhằm đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công đúng mục đích, hiệu quả. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 địa phương giao là 4.036,45 tỷ đồng⁽⁴⁾. Tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2022, đã giải ngân được **2.041,2 tỷ đồng**, đạt **60,3%** so với thực nguồn năm 2022 địa phương đã giao (*3.385 tỷ đồng*) và đạt **67,75%** kế hoạch Trung ương giao (*3.012,836 tỷ đồng*). Nếu không tính nguồn vốn các Chương trình MTQG (*672,4 tỷ đồng*) thì tỷ lệ giải ngân đạt **72,38%** so với kế hoạch địa phương giao và đạt **83,89%** so với kế hoạch Trung ương giao đầu năm. Ước thực hiện đến hết niên độ, giải ngân đạt khoảng 92% trên tổng số kế hoạch địa phương giao đầu năm.

d) Tình hình phát triển các ngành kinh tế

- Về sản xuất nông nghiệp

+ Sản xuất nông nghiệp vẫn duy trì tăng trưởng ổn định mặc dù chịu ảnh hưởng bởi thời tiết diễn biến bất thường và giá vật tư đầu vào tại một số thời điểm tăng cao. Tổng diện tích các cây trồng chính ước đạt **197.994 ha**, đạt **102,5%** kế hoạch và tăng **4,7%** so với cùng kỳ. Các loại cây trồng chủ lực của tỉnh tiếp tục được chú trọng phát triển, đến nay, tổng diện tích cây cà phê khoảng **29.254 ha**, đạt 99,9% kế hoạch; cao su khoảng **77.491,9 ha**, đạt **102%** kế hoạch; cây Mắc ca khoảng **2.362,7 ha**, đạt **106,5%** kế hoạch (*trong đó: trồng mới 1.143,5 ha, đạt 114,4% kế hoạch*); cây ăn quả ước khoảng **9.423,2 ha**, đạt **100,5%** kế hoạch (*trong đó: trồng mới ước đạt 3.048,2 ha, đạt 101,62% kế*

⁽²⁾ Giảm 10,168 tỷ đồng (42,6%) so với nợ khó thu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021.

⁽³⁾ Giảm 61,923 tỷ đồng (36,5%) so với nợ có khả năng thu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021.

⁽⁴⁾ Ngân sách địa phương là 1.873,234 triệu đồng và ngân sách trung ương là 2.163,216 triệu đồng.

hoạch); Sâm Ngọc Linh khoảng **1.749,6** ha, đạt **100,5%** ha, đạt 100% kế hoạch (trong đó: trồng mới đạt **508,6** ha, đạt **101,7%** kế hoạch); cây dược liệu khác khoảng **5.119,6** ha, đạt **109,8%** kế hoạch (trong đó: trồng mới **2.455,6** ha, đạt **122,8%** so với kế hoạch).

+ Tình hình sâu, bệnh hại trên các loại cây trồng được chủ động nắm bắt và triển khai phòng trừ kịp thời, không để lây lan trên diện rộng, đặc biệt là sâu bệnh gây hại trên cây Sâm Ngọc Linh⁽⁵⁾. Công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm A/H5N1 được triển khai tích cực, đến nay cơ bản được khống chế⁽⁶⁾. Chăn nuôi tiếp tục ổn định, tổng đàn gia súc ước đạt 274.500 con, đạt 100% kế hoạch, bằng 102,9% so với cùng kỳ, trong đó tổng đàn bò khoảng 84.500 con, đạt 100% kế hoạch, riêng đối với bò sữa, hiện nay Tập đoàn TH đang triển khai xây dựng trang trại, chưa đưa vào hoạt động. Diện tích nuôi trồng thủy sản ao hồ nhỏ trên địa bàn toàn tỉnh khoảng 844 ha, đạt 104,8% kế hoạch, bằng 107,11% so với cùng kỳ; tổng sản lượng thủy sản ước khoảng 8.353 tấn, đạt 113,6% kế hoạch, tăng 16,5% so với cùng kỳ.

+ Kết quả xây dựng nông thôn mới: Sau khi rà soát theo Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đến ngày 15 tháng 12 năm 2022, toàn tỉnh có 41 xã đạt chuẩn 19/19 tiêu chí (trong đó có 36 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao), 12 xã cơ bản đạt chuẩn từ 15 đến 18 tiêu chí, 28 xã đạt chuẩn từ 10 đến 14 tiêu chí và 04 xã đạt chuẩn từ 7-9 tiêu chí, số tiêu chí đạt chuẩn bình quân/xã là 15,61 tiêu chí, giảm 0,64 tiêu chí/xã so với cuối năm 2021⁽⁷⁾; 07 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 19 thôn tại các huyện biên giới đạt chuẩn thôn nông thôn mới. Dự kiến đến hết năm 2022, toàn tỉnh có 43 xã đạt chuẩn xã NTM (tăng 08 xã so với năm 2021),

⁽⁵⁾ Trong năm có một số sinh vật gây hại thông thường, rải rác, ảnh hưởng không đáng kể đến sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng như: trên cà phê phát sinh rệp các loại, bệnh đốm mắt cua, bệnh gỉ sắt, bệnh thán thư, ...; trên cây ăn quả rệp các loại, sâu vẽ bùa, bệnh thán thư, ... gây hại; trên cây sắn: Bệnh khảm lá tuy có xuất hiện rải rác nhưng tỷ lệ bệnh và tỷ lệ hại thấp, đã nhổ bỏ, tiêu hủy và phun thuốc phòng trừ bộ phận trắng theo quy định; trên cây Sâm Ngọc Linh: tiến hành kiểm tra 17.000 cây Sâm Ngọc Linh tại các hộ dân của xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei, phát hiện 2.200 cây bị bệnh và đã chết; 11.300 cây bị nhiễm bệnh với tỷ lệ khoảng 35-40%; khoảng 3.500 cây sinh trưởng, phát triển bình thường, ít bị bệnh. Đã phối hợp với địa phương tiến hành kiểm tra 3,2 ha tại xã Măng Ri - huyện Tu Mơ Rông phát hiện tỷ lệ cây bị bệnh 30%. Đã tổ chức hướng dẫn trực tiếp cho Nhân dân có diện tích trồng Sâm Ngọc Linh thực hiện các biện pháp phòng trừ bệnh nhằm ngăn chặn bệnh lây lan ra diện rộng.

⁽⁶⁾ Bệnh dịch tả lợn Châu Phi: Phát sinh và tiêu hủy 531 con lợn mắc bệnh tại 17 ổ dịch/07 huyện, thành phố: Ngọc Hồi, Sa Thầy, Kon Plông, Đăk Tô, Đăk Hà, Ia H'Drai và TP. Kon Tum. Hiện 04 ổ dịch tại xã Ya Xiêr - Sa Thầy chưa qua 21 ngày; Bệnh Cúm gia cầm do chủng vi rút độc lực cao A/H5N1 đã xảy ra trên 3.152 con gia cầm (2.052 gà, 1.100 vịt) trên địa bàn thành phố Kon Tum và huyện Ngọc Hồi, cơ quan chuyên môn thú y các địa phương đã triển khai các biện pháp phòng, chống đồng thời tiêu hủy toàn bộ số gia cầm trên; Bệnh Tụ huyết trùng ở trâu, bò đã xảy ra trên 08 con trâu của 03 hộ chăn nuôi tại thôn Kon Bẫy, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông. Sau khi được cách ly, điều trị, toàn bộ số trâu mắc bệnh đã khỏi các triệu chứng lâm sàng, đi lại và ăn uống bình thường; Ngoài ra một số dịch bệnh thông thường trên đàn gia súc, gia cầm được lực lượng thú y phát hiện và xử lý kịp thời.

⁽⁷⁾ Nguyên nhân Bộ tiêu chí mới được bổ sung thêm nhiều chỉ tiêu mới và có nhiều chỉ tiêu cao hơn nên dẫn đến một số tiêu chí mặc dù đã đạt chuẩn từ những năm trước nhưng không đảm bảo theo quy định mới (Từ năm 2022 trở đi, triển khai thực hiện theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025⁽⁷⁾, với việc quy định thêm nhiều chỉ tiêu mới (giai đoạn 2021 - 2020 và 19 tiêu chí, 39 chỉ tiêu và giai đoạn 2021 - 2025 là 19 tiêu chí, 57 chỉ tiêu), mức độ đạt chuẩn các tiêu chí được nâng cao, dẫn đến một số tiêu chí rất khó đạt chuẩn như: Tiêu chí số 10 về thu nhập (để đạt chuẩn năm 2022 phải đạt ≥ 44 triệu đồng/người/năm, năm 2023 là ≥ 47 triệu đồng, năm 2024 là ≥ 50 triệu đồng và năm 2025 là ≥ 53 triệu đồng); tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều, mức đạt chuẩn là tỉ lệ nghèo đa chiều $\leq 8,5%$, (theo chuẩn nghèo mới, quy định hộ nghèo là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1,5 triệu đồng trở xuống, cao hơn gấp 02 lần chuẩn cũ là từ 700.000đ/người/tháng trở xuống, nên nhiều xã tỉ lệ nghèo rất cao); chỉ tiêu 17.1 về tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (yêu cầu phải có $\geq 10%$ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, trong khi đó hầu hết các xã chưa có công trình cấp nước sạch tập trung) ...; một số xã không duy trì được các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt chuẩn từ các năm trước và như vậy khả năng thực hiện, hoàn thành mục tiêu năm 2022, giai đoạn 2021 - 2025 là rất khó khăn.

04 xã nông thôn mới nâng cao (*tăng 4 xã so với năm 2021*), 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu (*tăng 02 xã so với năm 2021*), số tiêu chí đạt chuẩn bình quân/xã là 16 tiêu chí/xã (*giảm 0,15 tiêu chí so với năm 2021*). Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được duy trì thực hiện, toàn tỉnh có 157 sản phẩm OCOP đạt từ 3 đến 5 sao (*trong đó: có 01 sản phẩm 5 sao cấp quốc gia, 21 sản phẩm 4 sao và 135 sản phẩm đạt 3 sao*).

+ Công tác trồng rừng, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững được chú trọng và đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong năm, trồng mới khoảng **5.260,92** ha rừng, đạt **116,91%** so với kế hoạch; đã trồng được **1.586.795** cây phân tán, đạt **263,7%** kế hoạch. Tỷ lệ độ che phủ rừng toàn tỉnh ước đạt 63,12%, đạt kế hoạch đề ra. Toàn tỉnh hiện có 29 mô hình quản lý rừng cộng đồng với diện tích 6.484,44 ha đang được các cộng đồng quản lý bảo vệ tốt; đã thực hiện giao rừng cho 15 cộng đồng trên địa bàn huyện Kon Plông với diện tích khoảng 2.014,82 ha, hiện đang tiếp tục triển khai giao đất, giao rừng trên địa bàn các huyện còn lại. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu mùa khô⁽⁸⁾; Công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật được triển khai quyết liệt, từ đầu năm đến nay, các lực lượng chức năng đã phát hiện 86 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp với khối lượng vi phạm khoảng 421,173 m³ gỗ; diện tích thiệt hại khoảng 32,125 ha; giảm 115 vụ, khối lượng vi phạm giảm 11,291 m³ gỗ các loại, diện tích thiệt hại giảm 41,983 ha so với cùng kỳ.

- Về sản xuất công nghiệp - xây dựng

+ Tổng giá trị tăng thêm của ngành Công nghiệp, xây dựng (*giá hiện hành*) đạt 8.820 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và bằng 116,56% so với cùng kỳ năm 2021. Giá trị sản xuất công nghiệp (*giá so sánh 2010*) ước tính năm 2022 đạt: 8.246 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và tăng 7,79% so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có sản lượng tăng so với cùng kỳ năm trước: Điện sản xuất ước đạt 3.300 triệu Kwh, đạt 100% kế hoạch và tăng 68,94% so với cùng kỳ năm trước; tinh bột sắn ước đạt 300.000 tấn, đạt 100% kế hoạch và tăng 4,06% so với cùng kỳ năm trước; Gỗ cưa hoặc xẻ (trừ gỗ xẻ tà vẹt) ước đạt 42.500m³, đạt 100% kế hoạch và tăng 21,45% so với cùng kỳ năm trước. Công nghiệp chế biến có bước phát triển⁽⁹⁾, với sự tham gia từ nhiều loại hình kinh tế,

⁽⁸⁾ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽⁹⁾ (1) Chế biến từ sắn: Hiện có 8 nhà máy chế biến tinh bột sắn đã đi vào hoạt động với tổng công suất thiết kế các nhà máy chế biến tinh bột sắn trên địa bàn tỉnh trên 1.300 tấn tinh bột/ngày; 01 cơ sở chế biến cồn Ethanol có công suất 50 triệu lít/năm; (2) Chế biến cà phê: Sản xuất, chế biến cà phê nhân đã có bước phát triển mạnh với sự tham gia từ nhiều loại hình kinh tế, nhưng các cơ sở nhỏ lẻ chiếm đa số; phương thức chế biến vẫn theo truyền thống, chỉ có 02 doanh nghiệp đang đầu tư công nghệ chế biến ướt (*Công ty Đầu tư XNK Cao Nguyên đang xây dựng công suất 200 tấn/năm ở Đắk Glei, 01 cơ sở ở Đắk Hà chế biến với sản lượng 30-40 tấn/năm*). Sản xuất, chế biến cà phê bột, cà phê hòa tan có khoảng 40 cơ sở, trong đó có 03 cơ sở với quy mô vừa (Công ty Nguyên Huy Hùng, Công ty XNK cà phê Đắk Hà, HTX Sáu Nhung), 37 cơ sở nhỏ lẻ, hoặc quy mô hộ gia đình; (3) Hiện trên địa bàn tỉnh có 13 dự án chế biến mù cao su đã đi vào hoạt động, tổng công suất thiết kế của các nhà máy đạt trên 90.000 tấn/năm, sản phẩm chủ yếu là sơ chế mù cao su khô dưới dạng mù tờ, mù cốm SVR10, SVR3L và RSS để xuất khẩu và dùng làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, chất lượng sản phẩm không đồng đều vì vật sản phẩm chưa có khả năng cạnh tranh cao; mới chỉ có 01 nhà máy của công ty TNHH Lợi Lợi chế biến sâu tại khu công nghiệp Hòa Bình (chế biến ra dây thun khoanh). Cao su thô và các sản phẩm từ cao su của tỉnh chủ yếu xuất khẩu sang Trung Quốc, dây thun khoanh xuất khẩu qua các nước Canada, Thổ Nhĩ Kỳ, Hàn Quốc.

một số cơ sở chế biến cà phê đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao trong quá trình sản xuất, một số sản phẩm đã từng bước thâm nhập và được đón nhận tại các thị trường lớn, có tiêu chuẩn cao như: Singapore, Bỉ, Thụy sĩ, Tây Ban Nha, Mê Hy Cô, Hàn Quốc,... Tuy nhiên, các cơ sở nhỏ lẻ chiếm đa số, phương thức chế biến vẫn theo truyền thống, chưa ứng dụng được nhiều công nghệ cao trong chế biến.

+ Các dự án thủy điện được triển khai thực hiện đảm bảo theo quy hoạch⁽¹⁰⁾. Tiềm năng phát triển các dự án nguồn điện gió khoảng 6.058MW, điện mặt trời khoảng 11.141,7 MWp, đến nay, đã có 02 dự án điện mặt trời có trong Quy hoạch phát triển điện lực⁽¹¹⁾ và 02 dự án điện gió được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung quy hoạch phát triển điện lực⁽¹²⁾. Đề án “*Phát triển Khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, có tính đến năm 2030*” được triển khai tích cực. Hiện đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, bổ sung Khu công nghiệp sản xuất, chế biến được liệu tập trung vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam; trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy mô Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (*giảm từ 70.438 ha xuống còn 16.000 ha*). Trong năm, đã thành lập mới 01 cụm công nghiệp⁽¹³⁾, nâng tổng số cụm công nghiệp được thành lập trên địa bàn tỉnh là 14 cụm, trong đó có 08 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động với tổng diện tích là 303,7 ha. Tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động đạt 67%. Đã thu hút được 41 doanh nghiệp, 426 cơ sở sản xuất đầu tư vào cụm công nghiệp; thu hút được hơn 2.400 lao động.

+ Công tác quản lý quy hoạch và phát triển đô thị được triển khai tích cực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đã tổ chức rà soát, triển khai lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Kon Tum; trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng thống nhất chủ trương và triển khai lập Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, Quy hoạch chung thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông; lập và phê duyệt 10/10 Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030; hiện đang hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021-2025 để trình Trung ương thẩm định; hoàn thiện hồ sơ Đề án đề nghị công nhận thành phố Kon Tum là đô thị loại II trình Bộ Xây dựng thẩm định. Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư. Đến nay, tỷ lệ đô thị hóa đạt 38,26%, hệ thống đô thị cơ bản đảm bảo chất lượng phù hợp với loại đô thị và cấp quản lý hành chính đô thị; tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt khoảng 91%, đạt 101,1% kế hoạch (*trong đó, tỷ lệ dân*

⁽¹⁰⁾ Đến nay trên địa bàn tỉnh Kon Tum có 81 vị trí thủy điện vừa và nhỏ được phê duyệt quy hoạch, tổng công suất lắp máy 870,6MW, trong đó 28 dự án đã hoàn thành có tổng công suất 329,4 MW; 11 dự án thực hiện báo cáo khởi công xây dựng có tổng công suất 186,1 MW; 38 dự án đang lập dự án đầu tư xây dựng có tổng công suất 335,6 MW; đồng thời, đã rà soát, loại bỏ các công trình, dự án thủy điện ra khỏi quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, xã hội và không đảm bảo hiệu quả đầu tư, gồm 04 công trình thủy điện: Đăk Ruồi 1 (7MW), Đăk Man (6MW), Đăk Brot (2MW) và Sông Tranh 1 (4,5MW) với tổng công suất 19,5MW.

⁽¹¹⁾ Trong đó, Dự án điện mặt trời Sê San 4 công suất 49MWp đã hoàn thành đóng điện tháng 12 năm 2020 và Dự án KN Ialy Kon Tum có quy mô công suất 200MWp đang triển khai đầu tư.

⁽¹²⁾ Tại Công văn số 795/TTg-CN ngày 25-6-2020 của Chính phủ, bao gồm: Dự án Nhà máy điện gió Tân Tấn Nhật - Đăk Glei (50MW), Nhà máy điện gió Kon Plông (103,5MW).

⁽¹³⁾ Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngõ Mây và xã Đăk Cẩm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

cur đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung tại các đô thị đạt 58,2%); tỷ lệ rác thải sinh hoạt (ở đô thị và nông thôn) được thu gom và xử lý ước đạt 86%, đạt 100% kế hoạch và bằng 101,8% cùng kỳ năm trước.

- Về thương mại - dịch vụ

+ Tổng giá trị tăng thêm của ngành Thương mại - Dịch vụ (*giá hiện hành*) đạt 12.780 tỷ đồng, đạt 100,15% kế hoạch, tăng 13,20% so với cùng kỳ năm 2021. Hoạt động thương mại, dịch vụ được phục hồi và diễn ra khá sôi động. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước khoảng 30.989,27 tỷ đồng, đạt 108,77% kế hoạch và tăng 23,21% so với cùng kỳ. Hàng hóa lưu thông trên thị trường đa dạng, phong phú về chủng loại, giá cả hàng hóa ổn định, chất lượng đảm bảo. Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn được duy trì thực hiện⁽¹⁴⁾. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường⁽¹⁵⁾.

+ Kim ngạch xuất khẩu năm 2022 tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ với tổng giá trị ước đạt 320,80 triệu USD, bằng 118,81% kế hoạch và tăng 10,43% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 6,6 triệu USD, bằng 100% kế hoạch và tăng 4,76% so với cùng kỳ. Sau khi áp dụng Nghị quyết số 128/NQ-CP, tỉnh đã tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch nhằm phục hồi hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh. Ngành du lịch của tỉnh đã có nhiều khởi sắc và tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là đã tổ chức thành công Diễn đàn Du lịch Kon Tum “*Tiềm năng và Triển vọng*” và Hội nghị “*bàn về giải pháp phát triển sản phẩm du lịch liên kết giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022*”, gây ấn tượng trong lòng du khách. Ước thực hiện cả năm khoảng 1.1067.750 lượt khách, đạt 109,11% kế hoạch và tăng hơn gấp hơn 03 lần so với cùng kỳ năm trước; tổng doanh thu ước đạt 265 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch và hơn gấp hơn 03 lần so với cùng kỳ năm trước.

đ) Môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp

- Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tiếp tục được chú trọng. Đã xây dựng ban hành và lãnh đạo triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tỉnh ủy “*về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư để phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu phát triển của tỉnh. Xây dựng và triển khai chính thức Hệ thống giám sát, theo dõi quản lý tiến độ dự án đầu tư tỉnh Kon Tum. Bên cạnh đó, tỉnh đã chủ động tiếp xúc, kêu gọi, làm việc với nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Từ đầu năm đến nay, đã thu hút 20 dự án đầu tư với

⁽¹⁴⁾ Đã tổ chức thành công 10/10 đợt đưa hàng Việt về nông thôn trong năm 2022; cụ thể tại các xã Pờ Ê, Ngọc Tem (huyện Kon Plông), xã Măng Ri, Đăk Na, Ngọc Yêu (huyện Tu Mơ Rông), xã Đăk Long, Đăk Kroong (huyện Đăk Glei), xã Đăk Rơ Nga (huyện Đăk Tô), xã Sa Loong (huyện Ngọc Hồi), xã Ia Toi (Huyện Ia H'Drai); mỗi chuyến có 3-4 doanh nghiệp tham gia. Tổng 10 đợt đã thu hút khoảng 2.010 lượt khách đến tham gia mua sắm với doanh thu đạt khoảng 559 triệu đồng.

⁽¹⁵⁾ Các lực lượng quản lý thị trường đã kiểm tra 242 vụ, trong đó xử lý vi phạm hành chính 63 vụ với tổng số tiền xử phạt trên 252,75 triệu đồng.

tổng vốn đăng ký gần 1.664,6 tỷ đồng; trong đó, có 10 dự án tại khu công nghiệp, khu kinh tế với tổng vốn đăng ký gần 172,6 tỷ đồng, 10 dự án ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế với tổng vốn đăng ký 1.492 tỷ đồng; ngoài ra, một số nhà đầu tư, tập đoàn có tiềm lực như: Sun Group, Hùng Nhon, Công ty Cổ phần Him Lam, Nutifood, ... đã đến khảo sát và tìm kiếm cơ hội đầu tư tại tỉnh.

- Theo số liệu và kết quả điều tra của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã công bố, chỉ số PCI của tỉnh Kon Tum năm 2021 đạt 58,95 điểm, đứng thứ 61/63 tỉnh, thành cả nước, nằm trong nhóm xếp hạng Tương đối thấp (*giảm 3,07 điểm và giảm 05 bậc so với năm 2020*). So với kết quả PCI năm 2020 chỉ có 03⁽¹⁶⁾ chỉ số thành phần tăng điểm và 03⁽¹⁷⁾ chỉ số thành phần tăng bậc xếp hạng trên bảng xếp hạng các tỉnh, thành phố. Mặc dù tỉnh có nhiều nỗ lực trong triển khai các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nhưng tiến độ, tốc độ cải thiện các chỉ số thành phần của tỉnh còn chậm và chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ; chưa theo kịp tốc độ phát triển so với các tỉnh, thành khác trong cả nước và ngay cả với các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên, dẫn đến việc cải thiện chỉ số PCI còn chậm, một số chỉ số thành phần giảm điểm so với năm 2020. Vị thứ xếp hạng PCI của tỉnh Kon Tum vẫn còn thuộc nhóm Tương đối thấp trong bảng xếp hạng các tỉnh, thành phố cả nước.

- Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp cơ bản được duy trì. Ước thực hiện cả năm thành lập mới khoảng **330** doanh nghiệp, đạt 106,45% kế hoạch và tăng 9,61% so với cùng kỳ năm trước; tổng vốn đăng ký khoảng 5.810 tỷ đồng, đạt 106,41% kế hoạch và bằng 81,83% so với cùng kỳ. Thành lập mới 48 hợp tác xã, đạt 160% kế hoạch và tăng 54,84% so với cùng kỳ năm trước; nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh lên 232 hợp tác xã, đạt 103,11% kế hoạch và tăng 18,97% so với cùng kỳ năm trước.

e) Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Công tác quản lý Nhà nước về đất đai được chú trọng. Đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 10/10 huyện, thành phố; Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 hiện đang hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định theo quy định. Việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện công bố công khai theo đúng kế hoạch⁽¹⁸⁾; Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh được thực hiện thường xuyên⁽¹⁹⁾. Việc cấp phép

⁽¹⁶⁾ Cụ thể: (i) Tính minh bạch năm 2021 đạt 6,23 điểm, cao hơn 0,32 điểm so với năm 2020 (5,91 điểm); (ii) Tính năng động và tiên phong của chính quyền năm 2021 đạt 6,42 điểm, cao hơn 0,69 điểm so với năm 2020 (5,73 điểm); (iii) Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp năm 2021 đạt 5,93 điểm, cao hơn 0,03 điểm so với năm 2020 (5,9 điểm).

⁽¹⁷⁾ Cụ thể: (i) Tính Minh bạch xếp hạng 22/63 tỉnh thành phố (tăng 7 bậc so với năm 2020); (ii) Chi phí thời gian xếp hạng 61/63 tỉnh thành phố (tăng 01 bậc so với năm 2020); Cạnh tranh bình đẳng xếp hạng 42/63 tỉnh thành phố (tăng 16 bậc so với năm 2020).

⁽¹⁸⁾ Từ đầu năm đến nay, đã phê duyệt 17 hồ sơ thuê đất trả tiền hàng năm với diện tích 76,5 ha; 05 hồ sơ giao đất không thu tiền sử dụng đất với diện tích 22,24ha; 10 hồ sơ thu hồi đất giao về địa phương quản lý với diện tích 188,16 ha; 08 hồ sơ gia hạn sử dụng đất với diện tích 37,47ha. Trình HĐND tỉnh Danh mục các dự án cần thu hồi năm 2022 và các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽¹⁹⁾ Đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSD) đất của tổ chức: 25 Giấy CNQSD đất với diện tích 73,718ha; Đã giải quyết 47.586 hồ sơ (*hồ sơ về cấp Giấy CNQSD đất lần đầu: 2.021 hồ sơ; hồ sơ đăng ký biến động: 23.036 hồ sơ; hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm: 22.529 hồ sơ*).

và quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản⁽²⁰⁾ và môi trường đảm bảo quy định⁽²¹⁾. Công tác kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với một số cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh được tăng cường⁽²²⁾, đến nay, tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường đạt 84,6%, đạt 101,32% kế hoạch. Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 66,7%, đạt 103,76% kế hoạch.

- Công tác khắc phục các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương, giao thông nông thôn, cấp nước sinh hoạt bị hư hỏng do mưa lũ năm 2021 gây ra được chỉ đạo tích cực. Ngoài ra, nhằm chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022⁽²³⁾, đồng thời chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị cần thiết để thực hiện công tác phòng chống thiên tai có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản cho người dân⁽²⁴⁾. Trong năm, trên địa bàn tỉnh không xảy ra tình trạng hạn hán. Tuy nhiên, thiệt hại do ảnh hưởng bão số 4 mưa lũ gây ra trên địa bàn khá nặng nề⁽²⁵⁾, tổng giá trị thiệt hại khoảng 45.730 triệu đồng. Trước tình hình diễn biến của thiên tai, tỉnh đã chỉ đạo triển khai lực lượng, phương tiện hỗ trợ cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả trong trường hợp xảy ra sự cố để đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân và khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Về văn hóa, xã hội

a) Về giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

⁽²⁰⁾ Tổ chức thẩm định, cấp phép 19 hồ sơ hoạt động khoáng sản. Trong đó: 10 Giấy phép thăm dò khoáng sản (04 đất làm vật liệu san lấp, 02 đá làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXDĐT), 02 đất sét, 01 cát làm VLXDĐT, 01 đá Sécentine làm ốp lát); 02 Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình; 03 Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp; 03 Bản xác nhận khai thác khoáng sản trong diện tích đất dự án; 01 Giấy phép khai thác cát làm VLXDĐT. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 2 năm 2021: 11 điểm mỏ (04 đá, 03 cát, 03 đất sét, 01 đá Sécentine); 06 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong diện tích đất dự án với tổng số tiền 763.830.000 đồng.

⁽²¹⁾ Tổ chức thẩm định 17 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 08 báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (Trong đó: đã phê duyệt 13 báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp 02 giấy phép môi trường). Thông báo thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp với số tiền 433.282.350 đồng nộp ngân sách. Cấp tổng số 11 giấy phép, trong đó: 05 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, 03 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 02 giấy phép thăm dò nước dưới đất, 01 giấy phép thăm dò nước dưới đất (Gia hạn).

⁽²²⁾ Triển khai 09 cuộc thanh tra; trong đó đã ban hành 05 kết luận thanh tra, hiện nay còn 04 cuộc thanh tra đang triển khai thanh tra. Đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực khoáng sản với số tiền 379 triệu đồng.

⁽²³⁾ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 12 ngày 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

⁽²⁴⁾ Bao gồm: nhà bạt cứu sinh 194 bộ, phao cứu sinh 3.612 cái, phao tròn cứu sinh 2.805 cái, máy phát điện 3 cái; máy bơm chữa cháy 8 cái; ca nô 4 chiếc...

⁽²⁵⁾ Bao gồm: Về nhà ở: có 94 căn nhà bị ảnh hưởng (Trong đó, thiệt hại trên 70% là 04 cái; thiệt hại từ 50%-70% là 84 cái; thiệt hại dưới 30% là 6 cái); di dời khẩn cấp là 1.215 hộ/4.382 khẩu đến nơi an toàn; về giáo dục: có 04 điểm trường bị ảnh hưởng; về nông, lâm nghiệp: khoảng 241,9 ha bị ảnh hưởng (Trong đó: diện tích lúa: 192ha; Diện tích hoa, rau màu: 35ha; diện tích cây trồng lâu năm: 12,2ha; cây trồng hằng năm 2,7ha); Về chăn nuôi: có 02 con gia súc bị chết; Về thủy lợi, kè chống sạt lở: Có 20 công trình thủy lợi bị hư hỏng, xói lở kênh mương, hệ thống công trình trên kênh, tràn xả lũ; về giao thông: Các tuyến đường: Quốc lộ 40B; Quốc lộ 24; Tỉnh lộ 672; 673; 677; đường Đăk Kôi - Đăk Pxi 1; Đường Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ Rông - Ngọc Linh; Đường Hồ Chí Minh và đường Trường Sơn Đông ... và các tuyến đường liên thôn, liên xã thuộc các huyện Đăk Glei, Kon Plông, Tu Mơ Rông, Ngọc Hồi, Kon Rẫy... bị sạt ta luy dương, ta luy âm hàng chục vị trí với khối lượng khoảng 5.518 m³, 34 cầu, cống, ngầm, rãnh thoát nước bị hư hỏng, sạt lở, một số cây lớn ngã đổ chắn ngang đường hơn 190 điểm bị sạt lở gây ách tắc giao thông...; về thủy sản: Khoảng 0,6ha ao nuôi cá bị xói lở.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục các cấp học được sắp xếp hợp lý⁽²⁶⁾. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được chú trọng, đến nay toàn tỉnh có 182 trường⁽²⁷⁾ được công nhận đạt chuẩn quốc gia, ước đến cuối năm 2022 tăng thêm 07 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia (189 trường); tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt và vượt theo chỉ tiêu đề ra. Đã tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 với tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 của tỉnh đạt 97,69⁽²⁸⁾ (*học sinh dân tộc thiểu số đạt 94,89%, trong đó học sinh dân tộc thiểu số học hệ giáo dục phổ thông là 97,69%, học sinh dân tộc thiểu số hệ giáo dục thường xuyên là 70,06%*). Chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu được cải thiện. Số trẻ em, học sinh huy động ra lớp là 166.769 (*đạt 99,7% so với kế hoạch huy động và tăng 3.000 trẻ em, học sinh so với cùng kỳ năm học 2012 -2022*)⁽²⁹⁾. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề năm 2022 đạt 22%, đạt 110% kế hoạch (*Kế hoạch năm 2022 là 20%*).

- Công tác phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng triển khai. Đề án “Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” giai đoạn 2021-2025⁽³⁰⁾ được triển khai tích cực trên phạm vi toàn tỉnh. Công tác bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện theo đúng lộ trình. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý được đặc biệt quan tâm, tăng cường cả về số lượng và chất lượng⁽³¹⁾. Triển khai có hiệu quả công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên để đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018⁽³²⁾.

b) Chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID-19 được triển khai tích cực theo hướng dẫn của Trung ương, trong đó chủ động bám sát tình hình dịch trong nước và thực tiễn địa bàn để ứng phó kịp thời với diễn biến dịch⁽³³⁾. Các dịch bệnh khác được kiểm soát và ổn định; số mắc các bệnh truyền nhiễm như tay - chân - miệng, thủy đậu, quai bị giảm so với cùng kỳ năm trước; các bệnh sốt xuất huyết, sốt rét, viêm gan vi rút A tăng nhẹ so với cùng kỳ năm

⁽²⁶⁾ Toàn tỉnh có 359 trường mầm non và phổ thông, cụ thể: 133 trường mầm non (trong đó có 110 trường mầm non công lập và 23 trường mầm non ngoài công lập), 91 trường tiểu học; 56 trường tiểu học và trung học cơ sở; 54 trường trung học cơ sở; 25 trường trung học phổ thông (THPT). Tổng điểm trường lẻ còn đang sử dụng là 753, số điểm trường lẻ không sử dụng là 45. So với năm học 2021 –2022: Giảm 3 trường mầm non công lập, 04 trường tiểu học, 01 trường trung học phổ thông do sáp nhập; tăng 01 trường mầm non tư thục thành lập mới, giảm 20 điểm trường lẻ.

⁽²⁷⁾ Trong đó: 56 trường mầm non, 64 trường tiểu học, 49 trường trung học cơ sở và 13 trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú.

⁽²⁸⁾ Điểm trung bình tốt nghiệp Trung học phổ thông đứng thứ 44/63 tỉnh, thành.

⁽²⁹⁾ DTTS: 96.006 trẻ em, học sinh, gồm: mầm non có 24.667HSDTTS/40.009 trẻ; tiểu học có 40.319 HSDTTS/65.965 học sinh; THCS có 24.858 DTTS/44.419 học sinh; THPT có 6.612HSDTTS/16.376 học sinh.

⁽³⁰⁾ Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽³¹⁾ Toàn ngành có 11.689 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trong đó cán bộ quản lý có 935 người, giáo viên có 9.359 người; nhân viên 1.395 người.

⁽³²⁾ Chất lượng giáo viên: cấp THPT có 1.023 giáo viên (tỷ lệ đạt chuẩn 100%), trong đó có 164 thạc sỹ (tỷ lệ đạt trên chuẩn đạt 16,03%); cấp THCS có 2.496 giáo viên, trong đó có 11 thạc sỹ (tỷ lệ trên chuẩn đạt 0,44%), 2.175 đại học (tỷ lệ đạt chuẩn 87,14), 310 cao đẳng (tỷ lệ chưa đạt chuẩn 12,42%); cấp tiểu học có 3.310 giáo viên, trong đó có 04 thạc sỹ (tỷ lệ trên chuẩn đạt 0,12%), 2.592 đại học (tỷ lệ đạt chuẩn 82,21%), 585 cao đẳng (chưa đạt chuẩn 17,67%); cấp mầm non có 2.428 giáo viên, trong đó có 1.274 đại học (trên chuẩn đạt 52,47%), 785 cao đẳng (đạt chuẩn đạt 32,46%), 366 trung cấp (chưa đạt chuẩn 15,07%).

⁽³³⁾ Lũy tích từ đầu năm đến ngày 20 tháng 12 năm 2022, ghi nhận 29.680 ca mắc COVID-19, không có tử vong, chưa ghi nhận trường hợp mắc biến thể mới của SARS-CoV-2.

trước⁽³⁴⁾; các bệnh nguy hiểm như Cúm A (H5N1, H7N9...), Hội chứng viêm đường hô hấp vùng Trung Đông do vi rút Corona (MERS-CoV), Đậu mùa khỉ, Cúm A(H1N1), Bệnh do vi rút Zika, Viêm não Nhật Bản, Bạch hầu, Đại, Ho gà, Sởi không xảy ra. Hoạt động tiêm chủng mở rộng được duy trì thường xuyên, đã triển khai các đợt tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng theo hướng dẫn của Bộ Y tế và đảm bảo kịp tiến độ, an toàn⁽³⁵⁾; công tác nhập liệu được cập nhật trực tiếp hoặc nhập hồi cứu lên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia ngay sau buổi tiêm chủng. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao, chú trọng đến sự hài lòng của người bệnh, đảm bảo an toàn cho người dân. Đến nay, 100% trạm y tế (bao gồm Phòng khám Đa khoa khu vực ở những xã không có trạm y tế) đã có bác sỹ; 99% xã trên toàn tỉnh đã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm được triển khai tích cực⁽³⁶⁾. Ước thực hiện năm 2022 đạt 92,75%, bằng 100% kế hoạch.

c) Về lao động, việc làm; bảo đảm an sinh xã hội, công tác giảm nghèo

- Công tác đào tạo nghề tiếp tục được duy trì thường xuyên, đến nay đã thực hiện đào tạo cho 4.759 người, trong đó: cao đẳng: 437 sinh viên; trung cấp: 923 học sinh; sơ cấp và dưới 3 tháng: 280 học viên; đào tạo nghề cho lao động: 3.119 học viên. Công tác kiểm tra, quản lý lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh được quản lý chặt chẽ, tổng số lao động người nước ngoài được cấp Giấy phép lao động còn giá trị hiệu lực là 20 lao động nước ngoài. Công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng đã hoạt động trở lại, số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng là 55/100 lao động⁽³⁷⁾. Tổng số lao động được tạo việc làm đến nay là 7.019/5.800, đạt 121,02% kế hoạch năm. Ước thực hiện cả năm, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là 19,35%, đạt 98,98% kế hoạch và tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm thất nghiệp là 11,85%, đạt 100,25% kế hoạch và bằng 100,08% so với cùng kỳ năm trước.

- Các chế độ, chính sách bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội được quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời. Đã tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà cho Người có công đảm bảo kịp thời đúng đối tượng trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 và dịp Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ⁽³⁸⁾; trình Chủ tịch

⁽³⁴⁾ Lũy tích từ đầu năm đến ngày 20 tháng 12 năm 2022, ghi nhận 968 ca sốt xuất huyết, không có tử vong, tăng 290 ca so với cùng kỳ năm trước; 65 ca tay - chân - miệng, không có tử vong, bằng so với cùng kỳ năm trước; 145 ca thủy đậu, không có tử vong, giảm 138 ca so với cùng kỳ năm trước; 38 ca quai bị, không có tử vong, giảm 18 ca so với cùng kỳ năm trước; 04 ca sốt rét, không có tử vong, giảm 01 ca so với cùng kỳ năm trước; 06 ca viêm gan vi rút A, tăng 06 ca so với cùng kỳ năm trước; không ghi nhận mắc mới các bệnh do vi rút Adeno, cúm, bạch hầu, sởi, đậu mùa khỉ...

⁽³⁵⁾ Tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2022: Đối tượng ≥ 18 tuổi đã tiêm mũi 1 đạt 99,7%, mũi 2 đạt 98,8%, tiêm liều nhắc lại lần 1 đạt 91,9%, nhắc lại lần 2 đạt 100%. Đối tượng 12 tuổi - 17 tuổi đã tiêm mũi 1 đạt 100%; mũi 2 đạt 97,5%, tiêm liều nhắc lại là 94,0%. Đối tượng 5 - dưới 12 tuổi Đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi 1 đạt 100%, mũi 2 đạt 91,5%.

⁽³⁶⁾ Tuyến tỉnh: Tổng số cơ sở được kiểm tra là 613, số cơ sở đạt yêu cầu là 602, tỷ lệ 98,2%, xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở với số tiền 2.000.000 đồng. Tuyến huyện: Kiểm tra 3.057 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm là 2.542, tỷ lệ 83,15%; xử phạt vi phạm hành chính 21 cơ sở với số tiền là 12.150.000 đồng; tiêu hủy sản phẩm thực phẩm tại 51 cơ sở với 61 loại sản phẩm gồm 248,73 kg thực phẩm rắn và 512,75 lít thực phẩm lỏng.

⁽³⁷⁾ Trong đó: Đài loan 25 người, Hàn Quốc 24 người, Nhật Bản 04 người, Nga 02 người.

⁽³⁸⁾ Nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 và dịp Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/2022-27/7/2022), toàn tỉnh tặng 26.292 suất quà cho người có công; kinh phí tặng quà 5.506.298.000 đồng. Trong đó: Quà của Chủ tịch nước: 9.518 suất, kinh phí tặng quà là 2.881.800.000đ; Quà của tỉnh: 4.458 suất, kinh phí tặng quà là 2.444.000.000đ; Quà của các huyện/TP: 5.996 suất, kinh phí tặng quà là 1.703.020.000đ; Quà của xã/phường: 4.208 suất, kinh phí tặng quà là 683.350.000đ; Quà xã hội hóa (của cá nhân, doanh nghiệp): 2.112 suất, kinh phí tặng quà là 604.848.000đ.

Nước gửi thiệp chúc thọ và tổ chức thăm mừng thọ cho 290 cụ tròn 100 và 90 tuổi, với tổng số tiền là 328,657 triệu đồng; tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 3.903 cụ với tổng số tiền là 1.723,1 triệu đồng, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn nhận hỗ trợ suốt đời cho 10 hộ người có công thuộc hộ nghèo; đã quy tập 27 hài cốt liệt sĩ⁽³⁹⁾; thực hiện chính sách trợ cấp ưu đãi đối với 5.127 người có công với cách mạng;... Đã thực hiện cấp 55.861 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, cận nghèo (*trong đó hộ nghèo là 47.533 thẻ; hộ cận nghèo là 8.328 thẻ*); hỗ trợ kinh phí tiền điện cho 24.809 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội (*21.989 hộ nghèo; 2.820 hộ chính sách xã hội*) với kinh phí thực hiện là 8.428,5 triệu đồng. Thực hiện đầy đủ chính sách đối với các nhóm trẻ em (*2.945 em*) có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng chế độ bảo trợ xã hội như trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em khuyết tật, nhiễm HIV... Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp hỗ trợ can thiệp và trợ giúp cho hơn 10.000 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện⁽⁴⁰⁾, trong năm 2022, số hộ thoát nghèo là 6.781 hộ, tương ứng tỷ lệ giảm hộ nghèo là 4,46%, vượt kế hoạch.

- Công tác giải quyết đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được chú trọng, đến nay, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất ở khoảng 97,90%; tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất sản xuất khoảng 97,62%; đến hết năm 2022 ước thực hiện tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất ở là 98,15%, đạt 101,12% kế hoạch, tăng 1,69% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất sản xuất là 97,80%, đạt 100,64% kế hoạch và tăng 0,86% so với cùng kỳ năm trước.

d) Văn hóa - thể thao; thông tin - truyền thông; khoa học và công nghệ

- Các hoạt động văn hoá tổ chức đảm bảo thiết thực, tạo không khí vui tươi trong Nhân dân, đảm bảo đáp ứng theo các biện pháp, phòng chống dịch bệnh COVID-19⁽⁴¹⁾. Công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, truyền thống của các dân tộc thiểu số triển khai tích cực⁽⁴²⁾. Các di tích lịch sử

⁽³⁹⁾ Trong đó quy tập tại Lào: 06 hài cốt liệt sĩ, Cam Pu Chia 07 hài cốt liệt sĩ, Đội quy tập mộ liệt sĩ Quân đoàn 3 quy tập được 10 hài cốt liệt sĩ về an táng tại Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Ngọc Hồi; Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Kon Tum đã quy tập 01 liệt sĩ tại khu vực xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum; Ban Chỉ huy Quân sự huyện Kon Plông: quy tập 03 hài cốt liệt sĩ; giải quyết thủ tục di chuyển 05 mộ về an táng tại quê hương của liệt sĩ.

⁽⁴⁰⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 586/UBND-KGVX ngày 03 tháng 3 năm 2022 giao chỉ tiêu giảm nghèo năm 2022 cho các huyện, thành phố. Đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ 4.435 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tham mưu xây dựng các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và về Đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025.

⁽⁴¹⁾ Tuyên truyền chào mừng Kỷ niệm 56 năm Ngày truyền thống ngành nội chính Đảng 5/1/1966-5/1/2022; 76 năm ngày tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa 6/1/1946-6/1/2022, tuyên truyền chào mừng Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2022) và đón Tết nguyên đán Nhâm Dần; Liên hoan diễn xướng dân gian văn hóa các dân tộc khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên lần thứ III, năm 2022; Lễ kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh và đón nhận Bằng di tích cấp quốc gia đặc biệt, kế hoạch Kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh Kon Tum; Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc năm 2022, Hội nghị bạn đọc và tuyên dương tập thể cá nhân có đóng góp tích cực trong việc phát triển văn hoá đọc năm 2022; Hội thi Thiếu nhi tuyên truyền giới thiệu sách năm 2022; tổ chức các hoạt động Ngày sách, Văn hoá đọc Việt Nam 2022.

⁽⁴²⁾ Đã triển khai xây dựng mô hình điểm sinh hoạt văn hoá gắn với phát triển du lịch của đồng bào dân tộc thiểu số và tổ chức lớp truyền dạy về văn hoá truyền thống của dân tộc Xơ - Đăng (nhóm Ha Lăng) huyện Sa Thầy và dân tộc Ba Na (nhóm Giơ Lăng) huyện Kon Rẫy; xây dựng Kế hoạch lập hồ sơ khoa học Lễ ăn than của dân tộc Giê Triêng đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

được bảo tồn và phát huy, trong năm trên địa bàn tỉnh có 01 di tích được xếp hạng di tích cấp Quốc gia đặc biệt (*di tích Điểm cao 1015 và Điểm cao 1049*)⁽⁴³⁾; 01 di tích được xếp hạng cấp tỉnh (*di tích lịch sử Chiến thắng Đăk Tô năm 1967 và điểm cao 875 lịch sử*); hiện đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia xe tăng T59, số hiệu 377. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được duy trì. Phong trào thể dục thể thao trong quần chúng Nhân dân tích cực triển khai⁽⁴⁴⁾. Đại hội thể dục thể thao tỉnh Kon Tum lần thứ VII năm 2022 diễn ra sôi nổi; thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư; tham gia các giải thể thao khu vực và quốc gia⁽⁴⁵⁾; đăng cai tổ chức thành công 02 giải thể thao toàn quốc gồm: Giải Quần vợt quốc gia năm 2022 và Giải Vô địch Điền kinh các nhóm tuổi trẻ Quốc gia năm 2022.

- Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh được nâng cấp đáp ứng nhu cầu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được an toàn, thông suốt⁽⁴⁶⁾; mạng lưới bưu chính, viễn thông được đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ⁽⁴⁷⁾; công tác đảm bảo an ninh mạng và bảo mật thông tin được chú trọng⁽⁴⁸⁾. Chương trình chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được các cấp, các ngành triển khai tích cực. Các chương trình Phát thanh, truyền hình ngày càng đa dạng về loại hình và phong phú nội dung, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của người dân.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ đã chú trọng giải quyết những vấn đề cấp thiết của địa phương như nghiên cứu về dược liệu, Sâm Ngọc Linh, nông nghiệp công nghệ cao,... Triển khai thực hiện 27 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh, trong đó có 18 đề tài, dự án chuyển tiếp; 09 đề tài, dự án phê duyệt thực hiện từ năm 2022⁽⁴⁹⁾; tổ chức đánh giá, nghiệm thu 09 đề tài,

(43) Tại Quyết định số 93/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ về Xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, trong đó bổ sung di tích Điểm cao 1015 và Điểm cao 1049 vào quần thể di tích cấp quốc gia đặc biệt địa điểm Chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh.

(44) Tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 - 2030 và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2022; Triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; triển khai Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Năm 2022, số người tập luyện TDTT thường xuyên đạt 32% dân số; số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao đạt 23,5% dân số.

(45) Giải vô địch Karate Miền trung - Tây nguyên, kết quả: 3 HCV, 1 HCB và 10 HCĐ; Giải vô địch Taekwondo các CLB quốc gia: Không đạt huy chương; Giải vô địch Cúp KickBoxing toàn quốc, kết quả: 1 HCB, 1 vdv được phong cấp kiện tướng quốc gia; Giải Điền kinh Cúp tốc độ thống nhất TP Hồ Chí Minh: 02 HCV, 01 HCB và 01 HCĐ; Giải vô địch các CLBKarate quốc gia, kết quả: đạt 02 HCB, 04 HCĐ; Giải Bóng đá hạng nhì quốc gia: Xuống hạng; Giải Bóng chuyền hạng A toàn quốc: Trạ hạng; Giải vô địch Điền kinh các nhóm tuổi trẻ quốc gia: 1 HCV, 2 HCB; Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XII, khu vực II năm 2022, tại tỉnh Quảng Ngãi, kết quả: đạt được 29 huy chương các loại; trong đó 7HCV, 11 HCB và 11 HCĐ; xếp thứ 3/12 đoàn tham dự.

(46) 100% cơ quan, địa phương được đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, lắp đặt hệ thống mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; 100% cán bộ, công chức có máy tính kết nối Internet phục vụ công tác chuyên môn. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của toàn tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 97% thông qua phần mềm Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice), kết nối liên thông vào Trục liên thông văn bản quốc gia; 100% hồ sơ công việc của cấp tỉnh, huyện, xã được xử lý trên môi trường mạng (hồ sơ được tiếp nhận, lưu chuyển, xử lý dưới dạng hoàn toàn điện tử qua Công DVC, Hệ thống một cửa điện tử). 100% DVC đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

(47) Trên địa bàn tỉnh có 14 doanh nghiệp đang hoạt động. Mạng lưới bưu chính công cộng là 157 điểm với bán kính 4,4 km/điểm phục vụ, số dân phục vụ bình quân 3.578 người/điểm. Có 06 doanh nghiệp viễn thông đang hoạt động, với tổng số trạm phủ sóng thông tin di động mặt đất (BTS) là 1.012 trạm, đạt 100% tổng số xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh.

(48) Toàn tỉnh có khoảng 35 hệ thống thông tin (trong đó đã phê duyệt: 20 hệ thống thông tin cấp độ 2, 02 hệ thống thông tin cấp độ 3). Trong năm 2022, Hệ thống giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC) đã ghi nhận, cảnh báo và thực hiện xử lý 17 cuộc tấn công mạng vào các hệ thống thông tin của tỉnh.

(49) “Nghiên cứu vai trò của hệ vi sinh vật vùng rễ đến sự sinh trưởng và hàm lượng của saponin trên cây sâm Ngọc Linh tại tỉnh Kon Tum bằng giải trình tự thế hệ mới”; (2) Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu và quản lý chất lượng đất nông nghiệp

dự án⁽⁵⁰⁾ để chuyển giao, ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và đời sống; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện 03 dự án thuộc chương trình nông thôn miền núi⁽⁵¹⁾ (02 dự án do trung ương quản lý và 01 dự án ủy quyền địa phương quản lý); đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét phê duyệt 03 đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; tổ chức công bố và bàn giao kết quả 07 đề tài, dự án⁽⁵²⁾ cho các sở, ngành địa phương và doanh nghiệp tiếp nhận kết quả ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

3. Công tác nội vụ; quốc phòng, an ninh và đối ngoại

- Công tác cải cách hành chính được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành. Ngay từ đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành và chỉ đạo thực hiện quyết liệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; thành lập Ban chỉ đạo về Cải cách hành chính tỉnh Kon Tum do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; thực hiện kiểm tra định kỳ đảm bảo tối thiểu 30% các cơ quan, đơn vị được kiểm tra trong năm theo tiêu chí của Bộ Nội vụ giao; đồng thời, chỉ đạo tổ chức kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 58 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh

phục vụ công tác quy hoạch tỉnh Kon Tum; (3) Ứng dụng công nghệ địa tin học xây dựng bản đồ chuỗi liên kết hàng hóa và truy xuất nguồn gốc một số hàng hoá OCOF nông lâm đặc sản, truyền thống phục vụ phát triển kinh tế và nâng tầm thương hiệu trong bối cảnh hội nhập của Kon Tum.

⁽⁵⁰⁾ Kết quả 09 đề tài, dự án đã được nghiệm thu: (1) Kết quả triển khai 02 dự án xây dựng mô hình sản xuất rau, cây ăn quả an toàn VietGap huyện Kon Plông và thành phố Kon Tum. Kết quả dự án đã xây dựng mô hình chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm tại hệ thống siêu thị Coop Mart Kon Tum, siêu thị An Phú Đà Nẵng,..., hiệu quả kinh tế mang lại tăng từ 30-40%; (2) Kết quả nghiên cứu, thuần dưỡng thành công cá niên tự nhiên, cho sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm. Kết quả đề tài đã sản xuất giống cá giống, mở rộng ao nuôi cá bố mẹ và nuôi thương phẩm tại các địa phương trong tỉnh; (3) Triển khai mô hình nuôi thử nghiệm tôm càng xanh trên địa bàn huyện Đăk Hà, huyện Đăk Tô, kết quả qua thử nghiệm, tỷ lệ sống đạt 60%, đánh giá phù hợp với điều kiện nuôi ao trên địa bàn tỉnh, năng suất đạt trên 5 tấn/ha, tỷ suất lợi nhuận đạt 48%, kết quả các đề tài đã tổ chức nhân rộng 2 ha nuôi tôm càng xanh trên địa bàn huyện Đăk Hà; (4) Kết quả triển khai mô hình trồng lan Kim tuyến, qua đánh giá triển khai trên địa bàn huyện Kon Plông năng suất bình quân 50kg/100m², lợi nhuận khoảng 15 triệu đồng/100m²/năm; (5) Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình chiết xuất dịch chiết từ đảng sâm, nấm đông trùng hạ thảo và đề xuất ứng dụng sản xuất các sản phẩm phẩm trà hòa tan, nước uống giải khát từ Đảng sâm, Đông trùng hạ thảo; (6) Kết quả nghiên cứu đã phân lập và xác định cấu trúc 30 hợp chất, trong đó 06 ginsenoside được phân lập trên bộ phận thân, lá và 10 hợp chất thuộc các nhóm chất phenol, terpenoid,... lần đầu tiên được phân lập trên bộ phận thân, lá; (7) Điều tra, khảo sát thu thập mẫu đất, phân tích đánh giá thực trạng; mức độ thích nghi đất đai cho các cây dược liệu chính (Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Ngũ vị tử, Sa nhân tím, Lan Kim Tuyến, Ý dĩ, Nghệ vàng, Đinh lăng, Đương quy, Nấm dược liệu, các loài dược liệu khác) trên địa bàn tỉnh Kon Tum; xây dựng bản đồ chất lượng đất, bản đồ hiện trạng, bản đồ thích nghi đất đai vùng trồng cây dược liệu tỉnh Kon Tum, tỷ lệ 1/25.000; (8) Triển khai áp dụng một số biện pháp sinh học để phòng trừ sâu, bệnh hại trên một số đối tượng cây trồng như: cải mơi, bắp sú, rau dền, khổ qua, dưa leo, cà chua cho kết quả khả quan, góp phần nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm rau, củ quả trên địa bàn tỉnh; (9) Kết quả đề tài đã thu thập, xét nghiệm mẫu và phân tích xác định kháng thể kháng độc bạch hầu trên địa bàn tỉnh. Qua nghiên cứu đã xác định tỷ lệ không có kháng thể bảo vệ chống lại bệnh bạch hầu trong cộng đồng dân tỉnh Kon Tum là 36,0%. Viện Vệ sinh dịch tễ đã đề xuất Bộ Y tế triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Td phòng, chống dịch bệnh bạch hầu trên địa tỉnh Kon Tum và Khu vực Tây Nguyên, đến nay chiến dịch đã được triển khai, tỉnh Kon Tum đã hoàn thành, với tỷ lệ đạt 90%.

⁽⁵¹⁾ (1) Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng và chế biến các sản phẩm từ Sa nhân tím, Ngũ vị tử, Đảng sâm theo GACP-WHO tại huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum; (2) Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Trám đen (*Mylopharyngodon piceus*) trong ao và lồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (3) Ứng dụng công nghệ vi sinh đa chức năng sản xuất phân hữu cơ vi sinh POLYFA từ than bùn và phụ phế phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽⁵²⁾ (1) Nghiên cứu phòng trừ sâu bệnh trên cây Sâm Ngọc Linh; (2) Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn cây giống Sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamesis* Ha et Grushv.); (3) Chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN mở rộng, phát triển sản xuất rau an toàn theo mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn thành phố Kon Tum; (4) Xây dựng mô hình trồng cây Lan Kim Tuyến (*Anoectochilus* sp.) dưới tán rừng tại 02 huyện Tu Mơ Rông và Kon Plông tỉnh Kon Tum; (5) Nghiên cứu ứng dụng giải pháp sinh học trong phòng chống sinh vật hại phục vụ sản xuất một số loại cây trồng hàng năm chủ lực theo hướng hữu cơ, an toàn và bền vững tại tỉnh Kon Tum; (6) Đánh giá khả năng thích nghi và đề xuất các giải pháp sử dụng đất hợp lý trên các dạng lập địa trồng cây dược liệu chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (7) Khảo sát thành phần hóa học, xây dựng qui trình định lượng saponin trên thân, lá Sâm Ngọc Linh làm cơ sở khoa học cho các sản phẩm ứng dụng.

việc cung cấp, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến phục vụ tổ chức, cá nhân giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn⁽⁵³⁾. Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai ứng dụng Zalo để thực hiện tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (*tra cứu mã hồ sơ, quét mã QR code qua Zalo...*), cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, thông tin về kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh chóng, kịp thời. Đã phê duyệt Phương án và danh mục TTHC thí điểm thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh với 23 TTHC (*cấp tỉnh 19 thủ tục; cấp huyện 04 thủ tục*)⁽⁵⁴⁾.

- Chỉ số Hiệu quả Quản trị Hành chính công cấp tỉnh (*PAPI*) tỉnh Kon Tum năm 2021 đạt 39,89 điểm, giảm 1,73 điểm so với năm 2020 (*41,62 điểm*), xếp vào nhóm có chỉ số thấp và trung bình thấp⁽⁵⁵⁾. Chỉ số cải cách hành chính (*PAR INDEX*) năm 2021 đạt 82,45 điểm, tăng 0,11 điểm so với năm 2020 (*82,34 điểm*), xếp thứ 59/63 tỉnh thành, giảm 10 bậc so với năm 2020. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (*SIPAS*) năm 2021 đạt 86,13% xếp thứ 44/63 tỉnh, thành trên cả nước, giảm 21 bậc so với năm 2020. Tỉnh đã chỉ đạo rà soát, đánh giá làm rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến từng chỉ số thành phần và tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả các chỉ số: PCI, PAPI, SIPAS, PARINDEX của tỉnh năm 2021 và chỉ số DDCI đối với các sở, ban ngành và địa phương năm 2021.

- Công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP. Đến nay, đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, địa phương 13 cơ quan chuyên môn⁽⁵⁶⁾; 02 cơ quan đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo quy định⁽⁵⁷⁾; một số cơ quan còn lại đang chờ Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; đồng thời, ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 07 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện⁽⁵⁸⁾; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ được chỉ đạo triển khai kịp thời⁽⁵⁹⁾. Đã thực

⁽⁵³⁾ Đến nay, tổng số dịch vụ công trực tuyến đã được cập nhật, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh là **1.339** dịch vụ công trực tuyến (*169 dịch vụ công mức độ 3 và 1.170 dịch vụ công mức độ 4*) còn lại 426 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2. Cung cấp, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia **1.174** dịch vụ công trực tuyến (*142 dịch vụ công mức độ 3 và 1.032 dịch vụ công mức độ 4*), đạt tỷ lệ 66,44% (*1.174/1.767*). Cung cấp, tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia của tỉnh hàng năm đều đạt tỷ lệ và thứ hạng cao trong cả nước. Trong đó, đã hoàn thành chỉ tiêu 100% TTHC đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

⁽⁵⁴⁾ Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022.

⁽⁵⁵⁾ Theo công bố, Chỉ số PAPI năm 2021 của cả nước không xếp hạng giữa các địa phương, bởi mỗi tỉnh, thành phố có điều kiện kinh tế, xã hội, dân số và địa lý khác nhau. Việc phân nhóm và so sánh giữa các tỉnh, thành phố trong các báo cáo PAPI chỉ mang tính tương đối, tuy nhiên những tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng có thể so sánh và học hỏi lẫn nhau. Căn cứ báo cáo kết quả PAPI năm 2021, xét trên phạm vi toàn quốc, tỉnh Kon Tum cùng với các tỉnh khác thuộc khu vực Tây Nguyên như Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông đều được xếp vào nhóm có chỉ số thấp và trung bình thấp (*trừ Lâm Đồng thuộc nhóm có chỉ số trung bình cao*). Tuy nhiên, so về số điểm, tỉnh Kon Tum đứng thứ 54/60 tỉnh, thành trên cả nước.

⁽⁵⁶⁾ (1) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (2) Sở Tài nguyên và Môi trường; (3) Sở Khoa học và Công nghệ; (4) Sở Nội vụ; (5) Sở Tư pháp; (6) Sở Giao thông vận tải; (7) Sở Y tế; (8) Sở Giáo dục và Đào tạo; (9) Sở Công Thương; (10) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; (11) Ban Dân tộc; (12) Sở tài chính; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽⁵⁷⁾ Sở ngoại vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư.

⁽⁵⁸⁾ Phòng tài nguyên và Môi trường; Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Dân tộc; Phòng Y tế.

⁽⁵⁹⁾ Đã thực hiện tổ chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh; xem xét tổ chức lại Trường CĐCD Kon Tum; Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao măng đen và Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Kon Plông; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Trường THPT Lương Thế Vinh; Trung tâm Giám định chất lượng trực thuộc Sở Xây dựng; Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; giải thể Bệnh viện Dã chiến số 1; trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Đề án thành lập Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Kon Tum.

hiện chế độ chính sách tinh giản biên chế đối với 57 trường hợp⁽⁶⁰⁾; tổ chức kỳ thi tuyển dụng công chức các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện năm 2022, kết quả 84 thí sinh trúng tuyển và đã ban hành quyết định tuyển dụng đối với 83/84 người trúng tuyển⁽⁶¹⁾; tổ chức các đợt tuyển dụng viên chức khi đủ điều kiện. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm triển khai thực hiện⁽⁶²⁾.

- Lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, ngành quan tâm thực hiện. Hầu hết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đã được cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo đúng quy định pháp luật, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Trong 10 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đã tiếp nhận 1.794 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (*tiếp nhận trong năm 1.790 đơn, năm trước chuyển sang 04 đơn*). Trong đó, số đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền phải xem xét, giải quyết của các cấp, các ngành 992/1.794 đơn, chiếm tỷ lệ 55,3% tổng số đơn nhận được, đã được giải quyết xong 939/992 đơn, chiếm tỷ lệ 94,66%; số đơn còn lại đang trong thời gian giải quyết.

- Lĩnh vực thanh tra đã triển khai 200 cuộc thanh tra, kiểm tra; đến nay đã kết thúc 153 cuộc thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực quản lý tài chính - kế toán; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý và sử dụng đất; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng... với tổng số tiền sai phạm 12.189,6 triệu đồng đồng và 4.042,7 ha đất. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp NSNN 9.896,7 triệu đồng, thu hồi về đơn vị trên 980 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 20,7 ha đất và một số kiến nghị xử lý khác 1.312,7 triệu đồng và 4.022 ha đất. Bên cạnh đó, xử phạt vi phạm hành chính 199 triệu đồng, kiến nghị tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến sai phạm⁽⁶³⁾ và chuyển hồ sơ 02 vụ việc⁽⁶⁴⁾ có dấu hiệu vi phạm pháp luật qua cơ quan công an để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, tránh các cuộc thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp về đối tượng.

- Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; theo dõi, nắm chắc tình hình vùng trời, biên giới, nội địa, ngoại biên. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2022 chặt chẽ, đúng kế hoạch⁽⁶⁵⁾ và đảm bảo chất lượng; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tại thành

⁽⁶⁰⁾ Trong đó: 55 trường hợp thuộc khối hành chính nhà nước (gồm 06 công chức; 47 viên chức; 02 cán bộ, công chức cấp xã) và 02 trường hợp thuộc khối Đảng, đoàn thể.

⁽⁶¹⁾ Có 01 người trúng tuyển không đến hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

⁽⁶²⁾ Đã tổ chức lớp bồi dưỡng Đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 (hoàn thành mở 45 lớp với 1.904 đại biểu HĐND cấp xã/10 huyện, thành phố; 07 lớp bồi dưỡng cho 316 đại biểu HĐND cấp huyện và 35 công chức giúp việc tại HĐND cấp tỉnh, huyện); phối hợp với Trường cao đẳng cộng đồng Kon Tum tổ chức lớp Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Ba Na) cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2022; bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch 140 lượt người (Chuyên viên: 70, chuyên viên chính: 70); đồng thời, tiếp tục phối hợp Trường Chính trị tỉnh, Học viện Hành chính Quốc gia để mở các lớp bồi dưỡng còn lại theo kế hoạch.

⁽⁶³⁾ Các cơ quan, đơn vị đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 81 tập thể và 354 cá nhân.

⁽⁶⁴⁾ Thanh tra tỉnh đã chuyển 02 vụ việc: (1) Vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tại Dự án khai thác quỹ đất Khu biệt thự phía Bắc trung tâm huyện Kon Plông. (2) Vụ việc bán đấu giá tài sản không đúng quy định và buông lỏng quản lý đất đai tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai.

⁽⁶⁵⁾ Tổng 800 công dân, trong đó: Đơn vị của Bộ 200 công dân (Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 170; Lữ đoàn công binh 293: 30); đơn vị của Quân khu: 600 công dân (Sư đoàn BB2: 90; Trung đoàn BB990: 510). Các địa phương (thành phố Kon Tum 170, huyện Đăk Hà 105, Ngọc Hồi 100, Đăk Tô 75, Đăk Glei 93, Sa Thầy 75, Kon Rẫy 55, Tu Mơ Rông 55, Kon Plông: 65, Ia H'Drai 07).

phố Kon Tum, huyện Ngọc Hồi đảm bảo an toàn; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp phòng thủ dân sự tỉnh năm 2022 đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, vũ khí, thiết bị và cơ sở vật chất⁽⁶⁶⁾. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đã triển khai có hiệu quả các kế hoạch cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm về trật tự xã hội, tội phạm ma túy⁽⁶⁷⁾. Công tác đảm bảo an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy được chỉ đạo thường xuyên, trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 65 vụ tai nạn giao thông, làm chết 68 người, bị thương 42 người (*giảm: 08 vụ, 02 người chết, 03 người bị thương so với cùng kỳ năm 2021*); công tác phòng cháy, chữa cháy được chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên.

- Công tác đối ngoại tiếp tục được thực hiện phù hợp với diễn biến của dịch Covid-19; thường xuyên kiểm tra cột mốc quốc giới và tổ chức tuyên truyền Nhân dân tham gia bảo vệ, giữ gìn đường biên và cột mốc quốc giới trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia; chủ động nắm bắt các định hướng, tham gia các diễn đàn, hội nghị để tăng cường hợp tác quốc tế⁽⁶⁸⁾. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định⁽⁶⁹⁾; tổ chức Đoàn cán bộ cấp cao của tỉnh đi thăm, làm việc với chính quyền thành phố Sukumo, tỉnh Kochi, Nhật Bản để xúc tiến đầu tư thương mại, nông nghiệp. Công tác quản lý các dự án vốn viện trợ nước ngoài trên địa bàn tỉnh được thực hiện chặt chẽ⁽⁷⁰⁾; qua đó, góp phần hỗ trợ giải quyết các nhu cầu bức thiết trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, nông nghiệp.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong năm 2022, tỉnh đã tập trung xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nhằm tạo động lực đột phá để khôi phục và phát triển kinh tế sớm nhất. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục ổn định, phát triển và đạt được nhiều kết quả (*dự kiến đến cuối năm cơ bản các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết 56/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 đều đạt và vượt*): Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 9,5% so với năm trước; GRDP bình quân đầu người vượt kế hoạch đề ra; tổng vốn đầu tư toàn xã hội vượt kế

⁽⁶⁶⁾ Được Quân khu 5 đánh giá cuộc diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh Kon Tum hoàn thành xuất sắc, là cơ sở góp phần xây dựng tỉnh và các huyện, thành phố trở thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị.

⁽⁶⁷⁾ Trong năm, đã phát hiện 423 vụ trật tự xã hội (*giảm 57 vụ so với cùng kỳ năm 2021*); phát hiện 109 vụ tội phạm về ma túy - 191 đối tượng (*giảm 07 vụ so với cùng kỳ năm 2021*); phát hiện 61 vụ vi phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường (*giảm 18 vụ so với cùng kỳ năm 2021*); phát hiện 22 vụ vi phạm về môi trường (*tăng 05 vụ so với cùng kỳ năm 2021*)

⁽⁶⁸⁾ Hội nghị triển khai công tác ngoại giao kinh tế năm 2022; Hội nghị tổng kết giữa kỳ Đề án phát triển quan hệ giữa Việt Nam và Trung Đông - châu Phi giai đoạn 2016 - 2025; Hội nghị “Thị trường Halal Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương tiềm năng và cơ hội”; Hội thảo Triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 “Chủ động thích ứng, góp phần lan tỏa giá trị và quảng bá sản phẩm Việt Nam”; Hội nghị trực tuyến về “Xúc tiến du lịch Phú Quốc, Kiên Giang và Ấn Độ năm 2022” và Diễn đàn doanh nghiệp Ấn Độ - Việt Nam; Hội nghị Gặp gỡ Hàn Quốc 2022. Triển khai các nội dung để thực hiện các hoạt động kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào, 45 năm ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào và 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia...

⁽⁶⁹⁾ Từ đầu năm đến nay, đã tổ chức 35 đoàn ra nước ngoài với 281 lượt người; tổ chức đón, tiếp và làm việc với 46 đoàn nước ngoài với 400 lượt người đến thăm, trao đổi hợp tác và làm việc tại tỉnh.

⁽⁷⁰⁾ Trên địa bàn tỉnh hiện có 08 tổ chức phi chính phủ nước ngoài cam kết tài trợ 2.095.504 USD tương đương 45.183 triệu đồng để triển khai 11 dự án viện trợ.

hoạch; thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ và đạt kế hoạch; nhiều chỉ tiêu quan trọng của tỉnh tăng cao so với cùng kỳ: tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công; số doanh nghiệp, số hợp tác xã thành lập mới; kim ngạch xuất khẩu; tổng lượng khách du lịch, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu, các cây trồng chủ lực của tỉnh tiếp tục được tập trung phát triển;... môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được chú trọng; các chế độ, chính sách về an sinh xã hội và giảm nghèo được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; cơ sở vật chất giáo dục được quan tâm, đầu tư; tình hình dịch bệnh tương đối ổn định, kiểm soát tốt; chất lượng khám, chữa bệnh được cải thiện; cải cách thủ tục hành chính được chỉ đạo quyết liệt; công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp được triển khai quyết liệt; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là vướng mắc trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp chậm được giải quyết. Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn còn diễn biến phức tạp, đặc biệt dịch tả lợn Châu phi. Dịch bệnh xuất hiện trên cây Sâm Ngọc Linh gây thiệt hại lớn cho các hộ dân.

- Tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp vẫn còn xảy ra, có những vụ vi phạm với khối lượng lớn⁽⁷¹⁾; vi phạm pháp luật về đất đai còn xảy ra ở nhiều nơi, gây bức xúc trong dư luận⁽⁷²⁾. Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra, đặc biệt là khoáng sản làm vật liệu thông thường; ô nhiễm môi trường ở một số bãi xử lý rác thải tập trung chưa được xử lý triệt để. Tình trạng trộm cắp tài sản còn xảy ra, an ninh nông thôn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn, chi ngân sách nhà nước không đạt kế hoạch. Kết quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh còn hạn chế, xếp hạng các chỉ số (PCI, PAPI, PAR INDEX) thuộc nhóm thấp nhất cả nước trong nhiều năm liền⁽⁷³⁾. Công tác thu hút đầu tư vào khu kinh tế và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, chưa tương xứng với tiềm năng; nguồn lực đầu tư phát triển cụm công nghiệp còn nhiều hạn chế; hoạt động hợp tác xã cầm chừng, hiệu quả chưa cao. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án quan trọng của tỉnh còn chậm⁽⁷⁴⁾; công tác rà soát, sắp

⁽⁷¹⁾ Như: Vụ vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng xảy ra tại tiểu khu 486, lâm phần UBND thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông quản lý; vụ phá rừng xảy ra tại thôn Ia Đor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai; khai thác gỗ trái phép ở tiểu khu 251, xã Đăk Rơ Ông, huyện Tu Mơ Rông; tình trạng khai thác lâm sản trái phép tại xã Mô Rai, huyện Sa Thầy...

⁽⁷²⁾ Như tình trạng xây dựng nhiều biệt thự, homestay lấn chiếm đất do Nhà nước quản lý tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông.

⁽⁷³⁾ Chỉ số PCI của tỉnh Kon Tum năm 2021 đạt 58,95 điểm, đứng thứ 61/63 tỉnh, thành cả nước, nằm trong nhóm xếp hạng Tương đối thấp (giảm 3,07 điểm và giảm 05 bậc so với năm 2020). Chỉ số Hiệu quả Quản trị Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh Kon Tum năm 2021 đạt 39,89 điểm, giảm 1,73 điểm so với năm 2020 (41,62 điểm), được xếp vào nhóm có chỉ số thấp và trung bình thấp. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021 đạt 82,45 điểm, tăng 0,11 điểm so với năm 2020 (82,34 điểm), xếp thứ 59/63 tỉnh thành, giảm 10 bậc so với năm 2020. Chỉ hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2021 đạt 86,13% xếp thứ 44/63 tỉnh, thành, giảm 21 bậc so với năm 2020.

⁽⁷⁴⁾ Dự án Đường và cầu từ Tỉnh lộ 671 đi Quốc lộ 14; Dự án đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị; Dự án đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông

xếp tài sản công tại một số đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công một số dự án còn thấp. Hoạt động của hợp tác xã chưa phát huy hiệu quả.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2022 đạt thấp hơn so với năm trước. Công tác giáo dục, đào tạo tại vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; tỷ lệ chuyên cần của học sinh dân tộc thiểu số chưa đảm bảo, nhất là ở thời điểm mùa vụ nông nghiệp. Vẫn còn có nơi chậm chi trả chế độ hỗ trợ bán trú, chi phí học tập cho học sinh cũng như chế độ đứng lớp cho giáo viên.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Giá cả một số mặt hàng vật tư nông nghiệp tăng cao, một số loại nông sản khó khăn trong công tác tiêu thụ, gây bất lợi cho người sản xuất, làm hạn chế khả năng đầu tư thâm canh của người dân vào sản xuất trồng trọt.

- Quy mô nền kinh tế còn nhỏ; nguồn thu ngân sách nhà nước thấp nên việc đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp còn hạn chế, thiếu đồng bộ ảnh hưởng đến thu hút đầu tư từ bên ngoài.

- Ý thức chấp hành pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng, an toàn giao thông, giữ gìn trật tự trị an, phòng cháy chữa cháy, khiếu nại tố cáo... của một bộ phận người dân còn hạn chế.

- Các dự án trọng điểm có quy mô thu hồi đất lớn, đối tượng phải thu hồi đất nhiều, tính chất phức tạp; đơn giá bồi thường, giải phóng mặt bằng còn bất cập, chưa tạo được sự đồng thuận của người dân vùng bị ảnh hưởng. Việc Trung ương giao vốn các Chương trình mục tiêu chậm, đã ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số đơn vị, địa phương chưa thật sự chủ động, quyết liệt, sâu sát trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị chưa được phát huy đầy đủ. Tính năng động, tiên phong của lãnh đạo các sở, ngành, địa phương chưa được phát huy; công tác chỉ đạo điều hành có lúc thiếu quyết liệt, chưa kết hợp tốt giữa giao việc với kiểm tra đôn đốc và xử lý trách nhiệm.

- Chất lượng hồ sơ một số dự án chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của dự án, trong quá trình triển khai vẫn còn điều chỉnh, bổ sung nhiều lần... làm chậm tiến độ thực hiện dự án; Trình độ năng lực, kinh nghiệm của một số đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công và chủ đầu tư còn hạn chế; Còn chậm trễ trong công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư, chậm trễ trong công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ....

Đăk Bla); Dự án đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum; Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến Bờ Bắc - đoạn từ làng Kon Hra Chót đi làng Kon Tum Kơ Năm, Kon Klor 1 và Kon Tum Kơ Pong); Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum; Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Bắc thành phố Kon Tum; Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng tại Khu du lịch văn hóa lịch sử Ngục Kon Tum...

- Công tác tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng chưa đồng bộ, thiếu giám sát, kiểm tra trong quá trình thực hiện nên hiệu quả chưa cao.

- Trách nhiệm của một số cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng và chủ rừng có lúc, có nơi chưa cao, có trường hợp thiếu trách nhiệm, để mất rừng phải xử lý kỷ luật⁽⁷⁵⁾. Công tác quản lý xây dựng, khoáng sản một số địa phương còn hạn chế.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. BỐI CẢNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

1. Tình hình trong nước: Tình hình chính trị - xã hội ổn định, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng cao, cơ cấu kinh tế dịch chuyển sang chiều sâu, các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại chuyển biến tích cực; liên kết vùng được đẩy mạnh. Tuy nhiên, nền kinh tế còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động của dịch bệnh COVID-19 với các biến thể mới có thể diễn biến phức tạp, tồn tại nhiều áp lực lạm phát tăng cao, kéo theo bất ổn kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng phục hồi kinh tế; một số nội tại, hạn chế còn chậm được khắc phục, nhiều vấn đề xã hội, môi trường đòi hỏi sớm phải xử lý, giải quyết,...

2. Tình hình trong tỉnh: Tình hình chính trị, xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định; chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định hướng, tăng trưởng kinh tế cơ bản đã bắt nhịp những năm trước đây, nhờ kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh COVID-19. Tuy nhiên, với địa hình của tỉnh rộng, chia cắt, dân cư thưa; kết cấu hạ tầng tuy được đầu tư nhưng chưa đồng bộ; năng lực cạnh tranh của hầu hết doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn thấp; hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp chưa cao; ảnh hưởng của dịch bệnh trên người và cây trồng, vật nuôi tiếp tục có nguy cơ xảy ra, nhất là dịch bệnh COVID-19 với các biến thể mới có thể diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của Nhân dân.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; phát triển dược liệu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến; đầu tư phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ và tăng cường cải cách hành chính; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên với cơ cấu hợp lý. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau dịch bệnh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân; Kiểm

⁽⁷⁵⁾ Một số cán bộ thuộc Lâm trường Sê San, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai, Hạt Kiểm lâm huyện Ia H'Drai.

soát hiệu quả dịch Covid-19 và các dịch bệnh mới phát sinh; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn; bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tăng trưởng xanh, chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ.

III. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt từ 10% trở lên.
- Cơ cấu kinh tế: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản 19-20%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng: 31-32%; Khu vực Dịch vụ: 41-42%.
- GRDP bình quân đầu người trên 57 triệu đồng.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 4.500 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ 27.000 tỷ đồng trở lên (*trong đó vốn đầu tư khu vực tư nhân 20.400 tỷ đồng*).
- Thành lập mới 360 doanh nghiệp.
- Giá trị xuất khẩu 290 triệu USD.
- Diện tích cây ăn quả trồng mới 1.100 ha; diện tích cây Mắc Ca trồng mới 1.000 ha; diện tích Sâm Ngọc Linh trồng mới 500 ha; các cây dược liệu khác trồng mới 900 ha.
- Xây dựng thêm 03 sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia.
- Tổng đàn bò 85.000 con; tổng đàn trâu 24.100 con.
- Trồng mới trên 4.000 ha rừng; tỷ lệ che phủ rừng (*có tính cây cao su*) đạt 63,12%.
- Phân đấu có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Phân đấu đạt 1,3 triệu lượt khách du lịch đến tỉnh.
- Phân đấu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tăng **05 bậc** so với năm 2022.

2. Về văn hóa - xã hội và môi trường

- Dân số trung bình năm 2023 khoảng 593.000 người.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 57,2%; trong đó đào tạo nghề đạt 41%.
- Giải quyết việc làm cho 6.000 lao động trở lên.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giai đoạn 2022 - 2025 ít nhất là 4%, riêng các huyện nghèo giảm trên 6%/năm.
- Phân đấu nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề lên 25%.

- Phân đầu 46% số trường mầm non, 74% số trường tiểu học, 47% số trường trung học cơ sở, 50% số trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.
- Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 39,3 giường.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,35%.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi còn dưới 29,8%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa đạt 57%; tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa đạt 91%.
- Tỷ lệ hộ gia đình ở đô thị sử dụng nước sạch đạt 91%.
- Tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93%.
- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất ở đạt 98,55%.
- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất sản xuất đạt 98,45%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường 85%.

3. Về quốc phòng, an ninh: Có từ 71% xã, phường, thị trấn trở lên mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 80% xã, phường, thị trấn, khu dân cư, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 90% trở lên; tỷ lệ tội phạm về trật tự xã hội giảm 5%.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về lĩnh vực kinh tế

- Tổ chức thực hiện tốt thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực tài nguyên đất đai, khoáng sản,... và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công; đẩy nhanh tiến độ đấu giá các trụ sở nhà đất để tạo nguồn thu đầu tư kết cấu hạ tầng. Thực hiện nghiêm Luật ngân sách nhà nước và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về quản lý ngân sách, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước. Giám sát chặt chẽ việc quản lý và sử dụng vốn vay. Cơ cấu, sắp xếp lại nhiệm vụ chi cho phù hợp, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết, mang tính đột phá; điều hành chi ngân sách theo tiến độ thực hiện nguồn thu, chủ động cắt giảm, giãn tiến độ khi thu không đạt dự toán; các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp.

- Tập trung huy động, khai thác nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế để đầu tư kết cấu hạ tầng, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế, nhất là các vùng kinh tế động lực của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng

mặt bằng, tái định cư và tập trung nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh; khắc phục các hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023. Chủ động lồng ghép các nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia bảo đảm hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, góp phần làm tăng hiệu suất đầu tư nhằm tập trung tối đa các nguồn lực để giải quyết các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về địa bàn, lĩnh vực và đối tượng thụ hưởng.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021-2025; sớm hoàn thành công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện các đồ án: Quy hoạch chung Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2040; Quy hoạch chung thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2035; Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2040; ...

- Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25-11-2021 của Tỉnh ủy "về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030". Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi ruộng đất ở những vùng manh mún phân tán, dồn điền đổi thửa (*những nơi có điều kiện*) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc canh tác theo phương thức sản xuất hàng hóa hiện đại; nâng cao hệ số sử dụng đất và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích. Mở rộng và phát triển bền vững các loại cây dược liệu, nhất là Sâm Ngọc Linh; cung cấp đủ giống đảm bảo nguồn gốc, chất lượng, phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu trồng mới một số cây chủ lực: cây ăn quả 1.100 ha; Mắc Ca 1.000 ha; Sâm Ngọc Linh 500 ha; cây dược liệu khác 900 ha. Triển khai sản xuất vụ mùa năm 2023 đảm bảo thời vụ; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xây dựng sản phẩm OCOP đạt chuẩn, phấn đấu có thêm 03 sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia. Đồng thời, thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25-11-2021 của Tỉnh ủy "về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum". Huy động, lồng ghép các nguồn lực (*đặc biệt là tiền trồng rừng thay thế và tiền dịch vụ môi trường rừng, tổ chức, cá nhân...*) để thực hiện phát triển rừng. Tổ chức thực hiện thí điểm trồng Sâm Ngọc Linh dưới tán rừng đặc dụng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nhằm. Thực hiện nghiêm túc và quyết liệt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp. Thực hiện quyết liệt, đảm bảo tiến độ trồng mới diện tích rừng và cây phân tán trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến cuối năm 2023 có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Củng cố các lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần

để tổ chức tốt công tác phòng chống thiên tai theo phương châm “04 tại chỗ” khi xảy ra, không để bị động.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi. Phát triển chăn nuôi đại gia súc (*bò, dê*) lấy thịt và sữa tại các huyện Sa Thầy, Kon Plông và một số vùng có điều kiện, đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi nhất để dự án chăn nuôi bò sữa của Tập đoàn TH sớm đi vào hoạt động. Khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại, chăn nuôi tập trung, chăn nuôi có kiểm soát dịch bệnh. Tăng cường công tác thú y, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

- Tiếp tục đầu tư phát triển hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp hiện có và đầu tư mới các khu, cụm công nghiệp tại các địa bàn thuận lợi. Tăng cường thu hút đầu tư; trọng tâm là kêu gọi, thu hút đầu tư các nhà máy chế biến: gỗ; trái cây; Sâm Ngọc Linh và dược liệu khác; sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp...; thu hút đầu tư các dự án năng lượng tái tạo; các dự án khu đô thị - thương mại - dịch vụ tại thành phố Kon Tum và thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông.

- Tăng cường đầu tư đồng bộ từ khâu bảo tồn, nghiên cứu khoa học, sản xuất, quản lý giống, nguồn giống gốc đến sản xuất, khai thác, chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm dược liệu, đặc biệt là Sâm Ngọc Linh, bảo vệ nguồn gene thuần chủng không lai tạp, nhằm lẫn với các loại sâm khác, làm tốt chỉ dẫn địa lý; bảo hộ hiệu quả giá trị thương hiệu và phát triển thương hiệu sâm Ngọc Linh. Tập trung phát triển, nâng cao năng lực xuất khẩu những sản phẩm thế mạnh của địa phương. Hỗ trợ đưa các mặt hàng nông sản có chất lượng trên địa bàn tỉnh vào hệ thống các siêu thị. Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam năm 2023” và Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, phấn đấu trong năm thành lập mới 360 doanh nghiệp; chú trọng phát triển các loại hình kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ, nhất là những vùng có nông sản hàng hóa, phù hợp với khả năng, điều kiện của từng địa phương. Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường năng lực và đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, thúc đẩy khởi nghiệp. Phấn đấu nâng cao các chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) và chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đảm bảo đạt và vượt kế hoạch.

- Điều hành tín dụng an toàn, hiệu quả, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận tín dụng ngân hàng. Tập trung tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên phù hợp với chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận tín dụng, đáp ứng nhu cầu hợp pháp của người dân, góp phần hạn chế “tín dụng đen”.

2. Văn hóa - xã hội và môi trường

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, củng cố mạng lưới trường lớp học, huy động có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị dạy học đảm bảo chuẩn hóa, đồng bộ⁽⁷⁶⁾. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số đến năm 2025, Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2019-2025; Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025". Củng cố và duy trì kết quả phổ cập giáo dục các cấp học và xây dựng xã hội học tập; phần đầu đến cuối năm 2023 có 46% số trường mầm non, 74% số trường tiểu học, 47% số trường trung học cơ sở, 50% số trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025. Nghiên cứu giải pháp sớm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, đảm bảo công tác dạy và học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xã hội hoá, thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo; chú trọng công tác khuyến học và xây dựng xã hội học tập.

- Đầu tư, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng y tế, nhất là tuyến cơ sở. Chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên người, đặc biệt các dịch bệnh lây nhiễm. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế,.. về số lượng, đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ y tế dự phòng (*phòng, chống các bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, tổ chức thực hiện hoạt động tiêm chủng vắc xin, phòng chống tác hại của thuốc lá, phòng chống tác hại của rượu, bia...*), y dược cổ truyền, dược và mỹ phẩm, dân số và sức khỏe sinh sản, bảo hiểm y tế, cải cách hành chính trong lĩnh vực y tế... chú trọng giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi; triển khai có hiệu quả các dự án về cải thiện dinh dưỡng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và thực hiện nghiêm các quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tập trung phát triển, khai thác các ngành dịch vụ có lợi thế. Nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ du lịch. Khai thác tối đa tiềm năng lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, di tích lịch sử, di sản vật thể và phi vật thể... điển hình như: Du lịch sinh thái Măng Đen, rừng đặc dụng Đăk Uy, lòng hồ thủy điện Ya Ly, khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y và các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn Quốc gia Chư Mom Ray, Ngọc Linh; Xây dựng các tour du

⁽⁷⁶⁾ Theo Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 gắn với mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

lịch theo tuyến hành lang Đông - Tây, du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch mạo hiểm, để thu hút du khách. Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp, thành tích cao mà tinh có thể mạnh. Đầu tư đồng bộ gắn với sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hoá từ tinh đến cơ sở, nhất là cải tạo, sửa chữa, bảo tồn nhà rông truyền thống. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao.

- Tập trung phát triển và có giải pháp mở rộng, phân luồng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu việc làm; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo nghề theo hướng tăng nội dung thực hành, gắn kết chặt chẽ hơn với doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường; đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm; phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công; bảo trợ xã hội; giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các các chương trình, dự án về công tác trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội. Triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động: Cuộc vận động *“Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”*, Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, Phong trào thi đua *“Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*... Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách dân tộc, nhất là hỗ trợ định canh, định cư, đất ở, đất sản xuất, nhà ở đối với dân tộc thiểu số và hộ nghèo.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của địa phương. Tiếp tục nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi số trên các lĩnh vực gắn với việc xây dựng Chính quyền số của tỉnh; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu gắn với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Phát triển mạng lưới bưu chính của tỉnh theo hướng công nghệ hiện đại, từng bước phát triển rộng khắp, chất lượng dịch vụ tốt, cung cấp đa dịch vụ; tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt Đề án "Xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số"; Kế hoạch Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số; Kế hoạch phát triển Chính quyền số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm

2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng Nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch triển khai thực hiện "Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyên đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số" trên địa bàn tỉnh...

- Tăng cường quản lý Nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Tiến hành rà soát, đánh giá, công bố và quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo tồn và giữ gìn đa dạng sinh học. Đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật về môi trường để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải tập trung các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị và hệ thống bãi chôn lấp, xử lý chất thải rắn. Tích cực phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Về công tác nội vụ; quốc phòng, an ninh và đối ngoại

- Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo thu gọn đầu mối, không để chồng chéo chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh, tạo bước đột phá mới trong công tác cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là thực hiện thí điểm giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nghiên cứu triển khai các giải pháp để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và việc thực hiện cải cách hành chính theo kế hoạch và đột xuất.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 được cấp thẩm quyền phê duyệt; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tăng cường thanh tra trách nhiệm về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, trong đó tập trung thanh tra các lĩnh vực: Công tác quản lý, sử dụng đất đai, giao đất, giao rừng; quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư mua sắm tài sản. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh, nhất là những vụ khiếu kiện đông người liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường... Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường đối thoại trực tiếp để giải quyết có hiệu

quả những bức xúc của Nhân dân phù hợp với quy định của pháp luật, nhất là các điểm nóng tranh chấp, khiếu kiện.

- Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, phương án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ, các trường hợp lấn chiếm lòng đường, vỉa hè làm nơi buôn bán, trồng rau, cây cảnh... Thường xuyên truy quét, trấn áp, xử lý các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm hoạt động theo băng nhóm, bảo kê, đòi nợ thuê, tén dụng đen, ma túy. Quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào, các dự án phi Chính phủ nước ngoài đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh đối ngoại Nhân dân, đối ngoại quốc phòng.

Trên đây là Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của tỉnh Kon Tum./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5 (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cục Thống kê tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH.VTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn